

ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM SAU HAI MƯƠI NĂM ĐỔI MỚI

PGS.TS. Nguyễn Văn Dân

Viện Thông tin KHXH, Viện KHXH Việt Nam

Sau hai mươi năm đổi mới và hội nhập, văn hoá Việt Nam đã có những biến đổi sâu sắc theo hướng nâng cao, trở nên phong phú hơn, cởi mở hơn. Đó là kết quả đường lối mở cửa của Đảng và Nhà nước. Điều này rất phù hợp với xu thế chung của thế giới ngày nay là giao lưu và hội nhập. Làm được như vậy trước hết là vì chúng ta đã đổi mới tư duy. Trong đời sống văn hoá, đổi mới tư duy được thể hiện trên tất cả các mặt. Ở đây tôi sẽ phân tích sự đổi mới trên một số mặt quan trọng như: *đổi mới văn hoá về khía cạnh chính trị - pháp lý; tiếp thu các giá trị văn hoá thế giới; đổi mới trong quan niệm sống và lối sống; phục hồi và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; đổi mới trong tự do sáng tác*; và cuối cùng tôi sẽ bàn đến *vấn đề nảy sinh trong đổi mới văn hoá*.

1. Đổi mới văn hoá về khía cạnh chính trị - pháp lý

Trong đời sống văn hoá, đổi mới tư duy được thể hiện quan trọng nhất là ở khía cạnh chính trị - pháp lý. Vì thế, nói đến đổi mới trong đời sống văn hoá trước hết là nói tới đổi mới về đường lối, chủ trương, chính sách. Kể từ thời mở cửa, chúng ta phải ghi nhận một cột mốc quan trọng về mặt đổi mới đường lối văn hoá Việt Nam. Đó là việc Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII ra Nghị quyết Trung ương 5 “Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, ban hành 16 - 7 - 1998.

Trong Nghị quyết này, Đảng đã đánh giá khách quan những thành tựu văn hoá, nghiêm khắc kiểm điểm những mặt yếu kém, thẳng thắn chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể để phát triển văn hoá. Đảng đã có chủ trương phát triển văn hoá rất đúng theo quan điểm hội nhập quốc tế, xây dựng con người và văn hoá Việt Nam trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc với quốc tế; coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; nhấn mạnh ngay ở nhiệm vụ đầu tiên là phải xây dựng con người Việt Nam vừa có đức tính yêu nước, vừa đoàn kết với nhân dân thế giới; đề cao giá trị dân chủ và tôn trọng tự do sáng tác của các văn nghệ sĩ; mở cửa tiếp thu mọi thành tựu văn hoá của thế giới; hoàn toàn không nhắc đến quan điểm giáo điều suy tôn phương pháp hiện thực XHCN, để khẳng định rằng Đảng “khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác” [1, tr. 171]. Đây là một điều rất mới, là cơ sở pháp lý đúng đắn, đảm bảo quyền tự do văn

hoá cho con người Việt Nam. Điều này đang được thể hiện thành hiện thực sáng tác phong phú và đa dạng trong văn học - nghệ thuật đương đại.

Đến Đại hội IX (2001), tiếp nối tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII, Đảng đã đề ra định hướng phát triển văn hoá là “Đẩy mạnh cuộc vận động ‘Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá’; ‘Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hoá’;... Phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể làm nền tảng cho sự giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng, giữa các vùng cả nước và giao lưu văn hoá với bên ngoài” [2, tr. 222]. Ở đại hội này, phát triển văn hoá được nhấn mạnh vào việc xây dựng “đời sống văn hoá”, “nếp sống văn minh”, đẩy mạnh “giao lưu văn hoá” trong biên giới và liên biên giới. Có thể thấy rõ, đường lối phát triển văn hoá theo tinh thần hội nhập đã được Đảng kiên trì quán triệt.

Đại hội X (2006) của Đảng đã khẳng định lại phương hướng coi *phát triển văn hoá là “nền tảng tinh thần của xã hội”*. Cụ thể là phải “làm cho văn hoá thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hoá đồi trụy độc hại. Nâng cao tính văn hoá trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân” [3, tr. 213].

Gần đây nhất, ngày 16 - 6 - 2008, Đảng đã ban hành Nghị quyết 23 - NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Đây là nghị quyết đầu tiên của Đảng dành riêng cho văn học nghệ thuật, một lĩnh vực cụ thể của văn hoá, như là sự cụ thể hoá Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về xây dựng nền văn hoá Việt Nam. Trong Nghị quyết lần này, Đảng cũng khẳng định quyền tự do sáng tác khi nói đến thành tựu của văn học nghệ thuật thời gian qua: “Tự do trong sáng tạo nghệ thuật và sự đa dạng về nội dung, phong cách sáng tác, phương thức biểu hiện được tôn trọng; dấu ấn cá nhân, cá tính sáng tạo được khẳng định” [4, tr. 5 - 6]. Và trong phần “Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo...”, Đảng chủ trương: “Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà.” Đây là sự quan tâm sát sao của Đảng đối với việc xây dựng và phát triển văn hoá và đời sống văn hoá của người Việt Nam, là sự quyết tâm của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới văn hoá.

Vì thế, từ ngày đổi mới đến nay, đời sống văn hoá của người dân Việt Nam đã được nâng lên một tầm cao mới, trở nên đa dạng và phong phú hơn rất nhiều. Các loại hình văn hoá - nghệ thuật cũ được phát huy. Đồng thời, các loại hình văn hoá - nghệ thuật mới của thế giới cũng được tiếp thu rộng rãi. *Đây cũng là kết quả của việc Đảng công nhận và mở rộng quyền tự do văn hoá, theo đúng với xu hướng chung về mở rộng quyền con người của thế giới.*

Một điều đổi mới quan trọng trong tư duy là Đảng đã công nhận khía cạnh *quyền lợi cá nhân* trong quyền tự do văn hoá. Trong các đức tính của con người Việt Nam, Đảng chủ trương xây dựng con người có đức tính lao động chăm chỉ “vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội” (Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII). Đó là một điều rất mới, bởi lẽ trước

đây chúng ta vẫn hô hào hy sinh quyền lợi cá nhân vì lợi ích tập thể. Điều này ngày nay cũng có nghĩa là sáng tạo văn hoá không chỉ vì lợi ích tinh thần, mà nó còn có thể đem lại lợi ích vật chất - kinh tế. Với tư cách là *nền tảng* của đời sống tinh thần, văn hoá không thể không mang giá trị vật chất - kinh tế, nhất là khi nó được đưa vào đời sống, trở thành đời sống văn hoá của người dân. Vì thế chúng ta không có quyền xem nhẹ giá trị vật chất - kinh tế của văn hoá. Về điều này, Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII của Đảng cũng nói rất rõ: Phải xây dựng “*Chính sách kinh tế trong văn hoá nhằm gắn văn hoá với các hoạt động kinh tế*”.

Có thể nói, đổi mới về khía cạnh chính trị - pháp lý đã làm thành cơ sở quan trọng cho đổi mới văn hoá nước ta trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nó chính là đòn bẩy để chúng ta xây dựng và phát triển con người và nền văn hoá mới vừa mang tính tiên tiến của thời đại, vừa phát huy các giá trị bản sắc dân tộc của văn hoá truyền thống.

2. Tiếp thu các giá trị văn hoá của thế giới để làm giàu cho văn hoá Việt Nam

Nhờ chính sách mở cửa, ngày nay người dân Việt Nam đã được tiếp xúc với nhiều loại hình nghệ thuật mới. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII đã vạch rõ: Bảo vệ bản sắc dân tộc không có nghĩa là đóng cửa khép kín, tách biệt với bên ngoài. Mà “Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc khác” [1, tr. 168]. Đại hội X của Đảng cũng chỉ rõ: phải “kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hoá đồi trụy độc hại.” Từ đó, mọi loại hình văn hoá của các dân tộc đều được chúng ta mở cửa đón nhận.

Trước hết nói về lĩnh vực điện ảnh. Phim ảnh nước ngoài, đặc biệt là phim phương Tây, bắt đầu được giới thiệu rộng rãi ở nước ta, kể cả phim có giá trị nghệ thuật đặc thù lẫn phim giải trí có giá trị thương mại. Đây là một trong những lĩnh vực thể hiện rõ nhất *sự biến đổi trong đời sống văn hoá* của người dân Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập. Hiện tại người dân không còn chỉ được thưởng thức các bộ phim của các nước XHCN như trước đây. Trước thời kỳ đổi mới, do hoàn cảnh lịch sử của hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc quy định, chúng ta đã không có trao đổi về văn hoá, hoặc trao đổi rất hạn chế, với các nước phương Tây. Cho nên phim ảnh các nước phương Tây vắng bóng hoàn toàn trong đời sống văn hoá Việt Nam. Đây là thể hiện một quan điểm giáo điều trong quản lý văn hoá. Nhưng tất nhiên điều này có lý do lịch sử chính đáng của nó.

Ngày nay, với sự hỗ trợ của công nghệ truyền thông hiện đại, phim ảnh nước ngoài đang tràn ngập đời sống văn hoá của người dân Việt Nam. Truyền hình và mạng internet là những công cụ đắc lực phổ biến phim nước ngoài, đặc biệt là phim phương Tây.

Ngành điện ảnh Việt Nam được thành lập ngày 15 - 3 - 1953, theo sắc lệnh do chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập Doanh nghiệp Quốc gia Chiếu bóng và Chụp ảnh Việt Nam. Hơn 55 năm qua, từ một doanh nghiệp, ngành điện ảnh nước ta đã có một quá trình phát triển quan trọng. Nhưng, với tiềm năng kinh tế yếu kém, và với nhiệm vụ được giao cho điện ảnh là chủ yếu phục vụ chính trị chứ không phải nhằm thu lợi kinh tế, chúng ta chưa có được một ngành *công nghiệp điện ảnh* thực thụ. Khía cạnh văn hoá nghệ thuật

của loại hình văn hoá này cũng không phát huy được khả năng của mình. Ngoài ra, với đội ngũ diễn viên, đạo diễn thiếu kinh nghiệm và tay nghề, cộng với tình trạng thiếu kịch bản hay, ngành điện ảnh Việt Nam đã không có khả năng đáp ứng nhu cầu văn hoá của người dân và không thể cạnh tranh được với điện ảnh nước ngoài.

Hiện tại các nhà hoạt động trong ngành điện ảnh đang kêu gọi phải chuyên nghiệp hoá ngành điện ảnh Việt Nam, tức là phải biến nó thành một ngành công nghiệp thực sự: ngành công nghiệp điện ảnh. Chúng ta đang xoá bỏ chế độ bao cấp trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có điện ảnh. Nhưng cơ chế thị trường điện ảnh lại chưa thực sự được hình thành. Từ đó dẫn đến tình trạng sa sút của điện ảnh Việt Nam và hiện nay tình hình này đã đến mức báo động: Từ 300 rạp chiếu bóng xuống còn dưới 100; từ mức sản xuất 20 phim truyện nhựa hàng năm xuống còn dăm bảy phim. Đội ngũ làm phim, từ biên kịch đến đạo diễn, diễn viên, quay phim, đều chưa có tính chuyên nghiệp thực sự. Đặc biệt là chúng ta chưa có trường quay, một điều kiện cốt lõi của công cuộc chuyên nghiệp hoá điện ảnh và của ngành công nghiệp điện ảnh [xem 5 và 6].

Có thể nói, sự biến đổi trong đời sống điện ảnh Việt Nam hiện nay mới chỉ diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực thị trường. Có thể đã có những đổi mới trong quan niệm và nhận thức về ngành công nghiệp điện ảnh, nhưng từ quan niệm đến thực hành vẫn còn một khoảng cách khá xa, mà ở giữa hai cực đó là một loạt các điều kiện vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực mà chúng ta vẫn chưa đáp ứng được. Trên thị trường điện ảnh, sự biến đổi rõ rệt nhất là chúng ta chấp nhận hội nhập quốc tế, cho phép phim ngoại thâm nhập vào thị trường điện ảnh trong nước. Điều này có thể có cả ảnh hưởng tiêu cực lẫn tích cực. Việc điện ảnh nước ngoài thâm nhập vào Việt Nam đã làm cho thị phần phim Việt Nam ở trong nước bị thu hẹp đến mức tối thiểu. Có lẽ điện ảnh là lĩnh vực mà ở đó khái niệm “hàng nội” đã bị mất đi ý nghĩa nhiều nhất. Khán giả, dù có lòng yêu nước đến đâu thì khi xem phim Việt cũng không khỏi ngậm ngùi cho trình độ kỹ thuật và thẩm mỹ của bộ phim. Nhưng, sự thâm nhập của điện ảnh nước ngoài cũng có tác động đổi mới đến tư duy làm phim của Việt Nam và kích thích ngành điện ảnh Việt Nam phát triển. Dứt khoát, nếu muốn tồn tại, ngành điện ảnh nước nhà sẽ phải đổi mới căn bản trong tất cả các khâu, tiến tới trở thành một trong những ngành công nghiệp văn hoá có khả năng sinh lợi cao, phục vụ cho công cuộc phát triển.

Theo tinh thần đó, mặc dù chủ trương mở cửa tiếp nhận điện ảnh nước ngoài, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn kiên quyết phát triển ngành công nghiệp văn hoá có khả năng sinh lợi quan trọng này. Theo quy hoạch phát triển ngành điện ảnh của Bộ Văn hoá - Thông tin từ năm 2001, nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, thì đến năm 2010, trong số phim truyện nhựa chiếu ngoài rạp, sẽ phải có ít nhất 1/3 là phim Việt Nam [xem 7]. Đây là một nỗ lực đáng khuyến khích. Tuy nhiên, để có được những bộ phim có chất lượng nghệ thuật cao, chúng ta sẽ còn phải làm rất nhiều việc. Và việc hội nhập văn hoá sẽ là một trong những đòn bẩy để ngành điện ảnh Việt Nam phát triển.

Trong lĩnh vực *nhiếp ảnh* cũng có sự đổi mới đáng kể. Trong suốt thời gian diễn ra hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, ngành nhiếp ảnh Việt Nam đã hoàn toàn dành sự nghiệp phục vụ cho các nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Mọi quan niệm và chức năng

nghệ thuật của nhiếp ảnh đều được dùng để phục vụ nhiệm vụ chính trị. Cho đến thời kỳ đổi mới, nhiếp ảnh mới bắt đầu được thể hiện đầy đủ các chức năng của nó. Chức năng thẩm mỹ và giải trí được quan tâm. Ở đây nữa, tự do văn hoá được thể hiện rõ ràng. Lần đầu tiên trong lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam, ảnh khoả thân được xuất bản thành sách: Tập sách ảnh khoả thân *Xuân thì* của Thái Phiên đã được xuất bản năm 2007 tại Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Quả thực, đây là một trong những đổi mới gây ấn tượng nhất trong văn hoá Việt Nam hiện đại.

Âm nhạc hiện đại thế giới cũng thâm nhập vào Việt Nam một cách ồ ạt chẳng kém gì phim ảnh. Bắt đầu từ cuối thế kỷ XX, nhạc rock, pop, hip - hop (trong nhạc hip - hop thì thịnh hành nhất là nhạc rap) của nước ngoài được giới trẻ tự do tiếp nhận, được giới thiệu hàng ngày trên sóng phát thanh và truyền hình, được biểu diễn tại các kỳ liên hoan âm nhạc, các cuộc thi, các sàn diễn, phòng trà...

Nhạc rock thâm nhập vào Việt Nam với sự ồn ào náo nhiệt vào đầu những năm 1990, với hai trung tâm lớn là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Cuộc thi nhạc rock 2008 tại Thành phố HCM đã thu hút 30.000 người hâm mộ. Hiện tại, cứ hai năm một lần, Việt Nam lại tổ chức cuộc thi “Sao Mai điểm hẹn” để chọn các ngôi sao nhạc rock của Việt Nam.

Các hoạt động thể thao cũng nhanh chóng hội nhập với thế giới. Chúng ta bắt đầu tham gia các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới. Các cúp quốc tế bóng đá, bóng chuyền, taykwondo, v.v... liên tục được tổ chức tại Việt Nam. Đặc biệt là chúng ta đã tổ chức thành công rực rỡ một kỳ Thể thao Đông Nam Á: *Sea Games 22 năm 2003*, với việc lần đầu tiên Việt Nam đứng thứ nhất toàn đoàn. Đây là những thành tựu rất mới mà chỉ có đổi mới và hội nhập mới tạo ra được.

Tuy nhiên cái mới trong thể thao không chỉ dừng lại ở những con số thành tích, mà quan trọng là chúng ta đã có những đổi mới tư duy trong quan niệm về thể thao: Từ việc chỉ coi trọng thể thao phong trào sang việc *quan tâm đến thể thao chuyên nghiệp*. Vào những ngày cuối cùng của thiên niên kỷ thứ 2, 30 - 11 - 2000, Việt Nam đã chính thức thành lập bóng đá chuyên nghiệp, cho phép các đội bóng được ký kết hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp, được phép thuê cầu thủ và huấn luyện viên nước ngoài. Có thể nói, đây là những ví dụ sinh động cho thấy Việt Nam đang hội nhập thực sự với thế giới.

Các môn thể thao trước đây được coi là “xa xỉ” thì nay cũng được du nhập và đang dần trở thành một bộ phận của thể thao Việt Nam, như *tenis, golf*... Sân golf thì nhau mọc lên bên cạnh những khu nghỉ dưỡng kèm theo du lịch sinh thái. Tuy nhiên, hiện tượng này cũng đang làm nảy sinh những vấn đề về văn hoá môi trường, về chiến lược an ninh lương thực và an sinh xã hội mà tôi sẽ bàn đến ở phần sau.

Đặc biệt là hình thức *thi hoa hậu*, một hình thức trước đây bị coi là xa lạ và thậm chí cấm kỵ, đã được công khai thừa nhận và được tổ chức liên tục ở rất nhiều cấp độ: Hoa hậu Việt Nam, Hoa hậu miền, Hoa hậu của các tỉnh - thành, Hoa hậu các dân tộc Việt Nam, Hoa Hậu biển, Hoa hậu áo dài Việt Nam, Hoa hậu tuổi học trò, Hoa hậu ảnh, Hoa hậu thể thao, Hoa hậu báo Tiền Phong, v.v... Riêng cuộc thi *Hoa hậu Việt Nam* đã được tổ chức lần đầu

tiên từ năm 1988, ngay sau thời điểm bắt đầu “đổi mới” được hai năm, và từ đó nó được tổ chức hai năm một lần. Còn nếu kể cả các cuộc thi hoa hậu khác thì gần như hằng năm đều có các cuộc thi. Gần đây, Việt Nam đã tạo được uy tín cho việc tổ chức các cuộc thi hoa hậu thế giới. Cụ thể là năm 2008, lần đầu tiên Việt Nam đăng cai tổ chức thi Hoa hậu Hoàn vũ. Việt Nam cũng đã giành quyền đăng cai tổ chức thi Hoa hậu Quý bà Thế giới 2009 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; và quan trọng là Việt Nam đã giành quyền tổ chức thi Hoa hậu Thế giới lần 60 vào năm 2010 tại thành phố Nha Trang. Đây là một trong những ví dụ sinh động nhất của chính sách mở cửa và hội nhập văn hoá của Việt Nam.

Cùng với loại hình văn hoá thi hoa hậu là loại hình *biểu diễn người mẫu thời trang*. Đây cũng là một loại hình văn hoá hoàn toàn mới, chỉ có được từ ngày Việt Nam đổi mới và hội nhập với thế giới. Khác với loại hình thi hoa hậu, biểu diễn người mẫu đang có xu hướng phát triển từ một loại hình hoạt động văn hoá thành một nghề văn hoá có thu nhập kinh tế. Để tiến tới điều đó, ngày 27 - 10 - 2006, Bộ Văn hoá - Thông tin đã ra quyết định thành lập Hội Người mẫu Việt Nam, Hội sẽ hoạt động như một hội nghề nghiệp. Như vậy, sau đúng 20 năm đổi mới, các loại hình văn hoá mang tính đại chúng nhất của phương Tây đã hoàn toàn thâm nhập vào Việt Nam.

Các hiện tượng khác của văn hoá nước ngoài cũng rất dễ dàng được Việt Nam đón nhận trong thời kỳ mở cửa này, ví dụ những lễ hội nước ngoài như lễ Valentin, lễ Noel, lễ Phục sinh,... Đây là những lễ hội đang được công chúng hân hoan tiếp nhận. Ở đây có vai trò của quá trình toàn cầu hoá kinh tế như là vật truyền dẫn để phổ biến những hiện tượng văn hoá phương Tây. Vì thế chúng ta hiểu tại sao trong thời đại hội nhập này, những hiện tượng văn hoá phương Tây lại có sức lan toả mạnh hơn so với các hiện tượng văn hoá phương Đông.

Hai lĩnh vực quan trọng của đời sống văn hoá là *văn học - nghệ thuật* và *ngôn ngữ* cũng thể hiện sự giao lưu và tiếp nhận các giá trị bên ngoài rất sôi động. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của hai lĩnh vực này, tôi sẽ bàn sâu đến chúng trong những dịp khác. Ở đây tôi chỉ nói vắn tắt rằng hai lĩnh vực này đã chịu những ảnh hưởng rất sâu sắc của giao lưu văn hoá. Văn học - nghệ thuật Việt Nam, cả sáng tác lẫn lý luận - phê bình, đã thoát ra khỏi những quy định giáo điều để hội nhập với thế giới. Các phương pháp sáng tác và phương pháp nghiên cứu mới đã được tiếp thu. Bộ mặt văn học - nghệ thuật Việt Nam trở nên phong phú hơn, đa dạng hơn. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập, chúng ta chưa chuẩn bị được đầy đủ cơ sở thực tiễn và lý luận để tiếp thu cái mới, cho nên sự tiếp thu tỏ ra có phần xô bồ, chưa có hệ thống, đôi khi phạm phải căn bệnh rập khuôn, bắt chước, thiếu chọn lọc, thiếu sáng tạo, không xem xét đầy đủ đến *tính khả dụng* và *tính tương thích* của các phương pháp mới trong môi trường văn hoá Việt Nam. Trong ngôn ngữ cũng vậy, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực góp phần làm giàu cho tiếng Việt, thì sự tiếp thu tiếng nước ngoài theo kiểu bắt chước một cách máy móc, không tính đến quy tắc logic và cơ sở văn hoá - ngôn ngữ đặc thù của người Việt Nam, cũng như không có các chuẩn ngôn ngữ để tuân theo, đã làm cho tiếng Việt trở nên hỗn loạn hơn bao giờ hết trên tất cả các lĩnh vực như từ vựng, ngữ âm, chính tả và cú pháp...

Và tất cả những hiện tượng trao đổi văn hoá nói trên là biểu hiện sinh động nhất của sự biến đổi trong đời sống văn hoá theo hướng tiếp thu các giá trị văn hoá thế giới. Chúng cũng là những hiện tượng đang làm thay đổi căn bản bộ mặt của đời sống văn hoá Việt Nam. Có thể nói, các loại hình văn hoá - nghệ thuật mới của phương Tây đã được tiếp thu rộng rãi để làm thành một bộ phận quan trọng của văn hoá Việt Nam.

Song, đời sống văn hoá không chỉ có những hiện tượng trao đổi văn hoá, mà nó còn bao gồm cả những hiện tượng thể hiện quan niệm sống và lối sống của con người. Chúng ta hãy xem quan niệm sống và lối sống của người Việt Nam đã có những biến đổi như thế nào.

3. Biến đổi trong quan niệm sống và trong lối sống của con người Việt Nam

Sự biến đổi trong quan niệm sống của người Việt Nam ngày nay được thể hiện trước hết ở sự *biến đổi trong mục đích sống*. Trước đây người dân nước ta được khuyên là phải sống vì cộng đồng, sống cho cái ta. Khi cần thiết phải biết hy sinh cái tôi cho cái tập thể. Nhưng ngày nay người ta bắt đầu được sống cho cái tôi, thậm chí trong một số trường hợp người ta còn sống cho cái tôi nhiều hơn là cho cái ta.

Từ đó bắt đầu xuất hiện *một* tư tưởng cho rằng “sống là để hưởng thụ”. Tất nhiên đây chỉ là một trong nhiều mục đích sống của người dân. Và ở mỗi tầng lớp thì cái tư tưởng này được thể hiện ở mức độ khác nhau. Ở ta, hiện tại vẫn còn có sự cách biệt giữa các tầng lớp xã hội, cho nên tư tưởng “sống để hưởng thụ” thực sự chỉ xuất hiện từ tầng lớp trung lưu trở lên. Còn những tầng lớp dân nghèo mới chỉ dám nghĩ đến mục đích “sống để tồn tại”. Nhưng có thể nói, tư tưởng “sống để hưởng thụ” đang trở thành một *mục tiêu phấn đấu* của mọi tầng lớp xã hội. Và nó được thể hiện thành nhiều đặc điểm khác nhau của lối sống hiện đại.

Lối sống hiện đại đó có những đặc điểm như sau:

+ *Lối sống nhanh hậu công nghiệp*. Người ta cho rằng lối sống nhanh hậu công nghiệp là ăn nhanh, đi nhanh, hành động nhanh, phù hợp với tốc độ của công nghệ cao của thời siêu hiện đại. Có thể nói *đó là sự thay đổi về tốc độ sống*. Ta có thể thấy tốc độ sống nhanh được thể hiện hàng ngày qua cách ăn, cách mặc. Một thời trang được cập nhật hàng ngày. Các quán “ăn nhanh” xuất hiện ngày càng nhiều. Tốc độ của cuộc sống có chiều hướng tăng lên nhanh hơn so với trước đây.

Tuy nhiên trong việc tiếp thu lối sống nhanh của phương Tây, nhiều khi chúng ta mới chỉ tiếp thu cái bề mặt văn hoá mà chưa tiếp thu được cái chiều sâu kinh tế - xã hội của lối sống đó. Chính vì vậy mà lối sống nhanh ở Việt Nam mới chỉ thể hiện ở bề nổi chứ chưa có cơ sở bền vững ở chiều sâu. Các quán ăn nhanh nhiều khi thực chất chỉ là “quán của thức ăn được làm nhanh” (đúng với nghĩa của từ tiếng Anh “fast foods”) chứ không phải là quán để ăn nhanh. Bởi lẽ người ta vào quán ăn nhanh nhưng lại ngồi lai rai hàng mấy tiếng đồng hồ. Các đôi nam nữ nhiều khi chọn quán ăn nhanh để ngồi tâm sự cả buổi. Mặt khác, tác phong ăn nhanh và sống nhanh vẫn chưa thực sự làm thay đổi được lối sống của con người nông nghiệp Việt Nam: thú ham muốn liên hoan ăn nhậu vẫn thịnh hành trong nhiều tầng lớp dân cư.

+ *Lối sống gia đình ít con*. Với mục đích sống cho cái tôi cá nhân, gia đình ngày nay cũng bắt đầu có xu hướng đi theo mô hình gia đình đơn thể hệ và hai thể hệ. Con cái có xu hướng thích sống độc lập, muốn xây dựng cuộc sống riêng sau khi lập gia đình. Trên thế giới, khi các quốc gia trở nên có học vấn hơn, đô thị hoá nhiều hơn và được thiết chế hoá hơn, hay nói một cách khái quát là khi các quốc gia đến gần với trình độ của một xã hội tri thức, thì tỷ lệ sinh sẽ nhanh chóng giảm xuống. Hiện tại nước ta cũng đang đi theo xu hướng này. Tư tưởng trọng nam khinh nữ trong việc sinh con đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực. Tuy nhiên, điều này chưa được thực hiện đồng đều trong mọi tầng lớp và mọi khu vực dân cư: khu vực nông thôn vẫn có tình trạng đẻ nhiều để có con trai.

+ *Lối sống hiện đại còn là lối sống theo kiểu chủ nghĩa tiêu thụ*. Ngày nay, sự tiêu thụ không phải chỉ là để đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt cần thiết của con người. Mà nhiều khi người ta tiêu thụ chỉ để thỏa mãn một thú vui, thậm chí chính bản thân việc mua sắm được coi là một thú vui lớn nhất của con người hiện đại; hoặc người ta tiêu thụ chỉ để theo kịp với bước tiến của nhịp sống hiện đại. Tâm lý này xuất hiện ở khắp nơi trên thế giới, kể cả ở giới trẻ và tầng lớp trung lưu mới ở Việt Nam. Trong các cuộc phỏng vấn những người tham gia trò chơi truyền hình, rất nhiều chị em phụ nữ đã bày tỏ sở thích của mình là đi mua sắm ở siêu thị.

Trong thời đại của toàn cầu hoá kinh tế và đứng từ góc độ kinh tế, tiêu thụ được coi là một động lực của sản xuất. Tiêu thụ đồng nghĩa với sự đảm bảo việc làm cho công nhân. Thậm chí trong những lúc kinh tế khó khăn như trong năm 2008, người ta đã nói đến khả năng cứu giúp các doanh nghiệp của “quyền lực mềm” của người tiêu dùng [xem 8].

Tuy nhiên, tiêu thụ thái quá cũng có mặt trái của nó là sự lãng phí. Ví dụ, trong một cuộc điều tra năm 1996, 82% người Mỹ được hỏi đã đồng tình với lời xác nhận rằng: “Đa số chúng ta mua sắm và sử dụng nhiều hơn mức chúng ta cần, đó là sự lãng phí” (quan điểm của H. Henderson, 1996) [trích theo 9]. Có thể nói, lối sống hiện đại là một trong những vấn đề quan trọng của đời sống văn hoá. Xây dựng một lối sống công dân lành mạnh, có trách nhiệm với xã hội, vì lợi ích bản thân, nhưng cũng phải vì lợi ích của cả “gia đình, tập thể và xã hội” như Đảng chủ trương, sẽ là một nhiệm vụ quan trọng của nền văn hoá tiên tiến của chúng ta.

4. Phục hồi và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống

Nói đến đổi mới, người ta thường thấy nó thể hiện rõ nhất ở khía cạnh tiếp thu cái mới bên ngoài. Nhưng trên thực tế, đổi mới trong việc kế thừa các giá trị truyền thống luôn có một ý nghĩa quan trọng cho việc xây dựng một nền văn hoá mới. Bởi lẽ, xây dựng một công trình mới sẽ ít tốn kém hơn nhiều nếu nó được dựa trên những cơ sở có sẵn.

Đảng đã khẳng định: “Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hoá” [1, tr. 173]. Vì thế, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống luôn là nhiệm vụ hàng đầu của toàn xã hội.

Ở nước ta, thời kỳ trước đổi mới, vấn đề tiếp thu di sản văn hoá truyền thống cũng đã gặp phải căn bệnh giáo điều, ấu trĩ. Mặc dù ở nước ta không có những hiện tượng huỷ hoại văn hoá nghiêm trọng, nhưng có một thời chúng ta chỉ tiếp thu những giá trị văn hoá phù hợp với hệ tư tưởng của chúng ta. Những giá trị trái ngược với chủ nghĩa vô thần đều bị hạn chế. Ngày nay, với đường lối tự do văn hoá được cụ thể hoá thành tự do tín ngưỡng, chúng ta đã phục hồi và tiếp thu các giá trị văn hoá tín ngưỡng phong phú của dân tộc. Đình chùa, nhà thờ được phục hồi. Các học viện thần học như thiên viện, chủng viện, được xây dựng khắp nơi. Mọi người dân đều được quyền tự do lựa chọn những giá trị văn hoá nào phù hợp với niềm tin của mình. Trong tinh thần đó, lễ hội truyền thống cũng được phục hồi trên khắp nước. Có thể nói, từ ngày đổi mới, một *môi trường văn hoá mới* đang được hình thành trên đất nước ta theo tinh thần của quyền tự do văn hoá.

Thế nhưng, quyền tự do văn hoá vượt ra ngoài các nguyên tắc đạo đức - luật pháp sẽ có nguy cơ gây tác hại đến hệ giá trị văn hoá của dân tộc. Đảng đã chủ trương rất đúng về phát huy di sản văn hoá trong Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII: “Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ” [1, tr. 167].

Vậy mà ở nước ta, khi tiếp thu di sản văn hoá truyền thống, trong thời gian đầu của thời đổi mới, người ta đã nhân danh việc bảo vệ bản sắc dân tộc để phát động những chiến dịch phục hồi tràn lan mọi hiện tượng văn hoá của quá khứ. Lễ hội được tổ chức triền miên ở khắp các địa phương. Đi kèm với nó là những hủ tục lạc hậu như lên đồng, bói toán, đốt vàng mã xa xỉ... Có một thời chúng ta có cảm giác như người dân Việt Nam đang phát động một cuộc “tổng hành hương” trở về quá khứ, với quan điểm phiến diện cho rằng chỉ có truyền thống văn hoá mới cho chúng ta có được tính dân tộc. Xu hướng phục hồi đền chùa, lễ hội, đã được phát động để thực hiện mục đích này. Tất nhiên phục hồi vốn cổ không có gì là sai, nhưng phục hồi không phải là để phục hồi, mà phải là để phục vụ thiết thực cho công cuộc hiện đại hoá. Xu hướng phục hồi nói trên chính là một xu hướng hoài cổ, thủ cựu, *một biểu hiện* của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, của mặc cảm tự ti mà nhiều nhà khoa học trên thế giới đã phê phán. Về điều này, chính UNDP cũng đã cho rằng: “Việc bảo vệ truyền thống một cách cực đoan và bằng mọi giá có thể kéo lùi sự phát triển con người” [10, tr. 89]. Rõ ràng, những hiện tượng tiêu cực trong việc kế thừa, tiếp thu di sản văn hoá truyền thống đang làm cho môi trường văn hoá đổi mới của nước ta có phần nào bị ô nhiễm, và vì thế chúng cần phải được loại bỏ.

Trong tinh thần đó, tôi thấy gần đây ở nước ta đang xuất hiện *một hiện tượng đổi mới đáng ghi nhận trong việc phát huy loại hình lễ hội*. Các lễ hội truyền thống mang tính tín ngưỡng có vẻ như đã trở nên bão hoà và đang nhường chỗ phần nào cho loại hình *lễ hội thế tục* mang tính chất phát huy các giá trị văn hoá hiện đại. Loại lễ hội này hướng tới mục tiêu phát huy giá trị vật chất - kinh tế của văn hoá để phục vụ công cuộc phát triển. Điều này rất phù hợp với xu hướng thực dụng trong văn hoá tiêu dùng của thế giới hiện đại thời kỳ toàn cầu hoá. Ở đây có sự giao lưu giữa các giá trị truyền thống với hiện đại. Người Việt Nam đã nhanh nhạy tiếp thu xu hướng thực dụng hiện đại của lễ hội trên thế giới, biến lễ hội thành một công cụ văn hoá phục vụ sự nghiệp phát triển. Và thế là mấy năm gần đây, chúng ta

được chứng kiến sự đấng quang của các lễ hội thể tục rất hiện đại như lễ hội du lịch, lễ hội thể thao, lễ hội sách, lễ hội báo xuân, lễ hội trái cây, lễ hội sinh vật cảnh, lễ hội nhảy dù, lễ hội pháo hoa, lễ hội ẩm thực, lễ hội sông nước, v.v... Nói chung ngày nay, cái gì cũng có thể trở thành lễ hội. Và để thu hút giao lưu quốc tế, chúng ta còn dùng cả tiếng Anh để gọi tên một số lễ hội, trong đó đặc biệt có “Festival Huế” được tổ chức hàng năm, một lễ hội văn hoá đa sắc thu hút sự tham gia của đủ các loại hình văn hoá và của nhiều đoàn nghệ thuật trong và ngoài nước. Có thể nói, sự kế thừa và phát huy di sản văn hoá truyền thống ở nước ta đang đi đúng hướng theo tinh thần đổi mới và hội nhập.

Các thể loại văn hoá truyền thống như *tuồng, chèo, cải lương, các làn điệu dân ca cổ truyền*, và đặc biệt là cả những thể loại nghệ thuật mà trước đây không được coi trọng như *ca trù (hát ả đào)*, nay cũng được Nhà nước và giới nghiên cứu quan tâm. Chúng ta đã có chủ trương, chính sách bảo tồn các thể loại văn hoá truyền thống này. Các nhà hát được đầu tư, cải tạo, các nghệ nhân cao tuổi được chú ý và khuyến khích phát huy tài năng để truyền thụ kinh nghiệm cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, theo quy luật phát triển của hệ giá trị, các loại hình văn hoá truyền thống không thể giữ nguyên được giá trị cũ của chúng. Vì thế, việc đổi mới và phát huy tác dụng của các thể loại văn hoá này phải được tiến hành như thế nào để cho chúng có được vị trí trong sự tiếp nhận của xã hội và để phục vụ cho sự nghiệp hiện đại hoá đất nước vẫn đang là một bài toán khó giải đáp.

Có thể nói, kế thừa và phát huy di sản truyền thống kết hợp với tiếp thu các giá trị văn hoá thế giới đã trở thành một chiến lược quan trọng trong sự nghiệp phát triển văn hoá phục vụ công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

5. Đổi mới trong tự do sáng tác và những giới hạn của nó

Về thực chất, tự do diễn đạt chính là một trong những quyền cơ bản quan trọng nhất của con người. Và vì tự do sáng tác cũng nằm trong quyền tự do diễn đạt, cho nên tự do sáng tác cũng là một trong những quyền quan trọng nhất của con người.

Quyền tự do này đã được Đảng đặt thành đường lối ngay từ những ngày đầu đổi mới. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII 1998 đã tuyên bố “Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm *mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác*” (*tôi nhấn mạnh*), và cũng từ đó cho đến Nghị quyết 23 - NQ/TW gần đây nhất, Đảng không hề nhắc đến phương pháp hiện thực XHCN nữa, mà chỉ kiên trì nhắc lại: “Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm,...”. Trọng tâm nhấn mạnh của Đảng là “Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc *tinh thần nhân văn, dân chủ*” [4, tr. 8]. Như thế, bằng việc khẳng định quyền tự do sáng tác, Đảng đã đi đúng hướng trong việc tôn trọng và đảm bảo quyền con người cho xã hội nước ta.

Có thể nói, trong lịch sử văn hoá Việt Nam, chúng ta chưa bao giờ có được tự do sáng tác như bây giờ.

Đây là một điều rất mới và là sự “cởi trói” quan trọng cho sáng tác văn hoá của nước ta. Thực tế cho thấy, trong mọi loại hình sáng tác văn hoá, các văn nghệ sĩ đã có được tự do để thể hiện tài năng của mình. Trong văn học, sân khấu, điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc v.v..., các nghệ sĩ được tự do thể hiện phong cách cá nhân. Nhiều nghệ sĩ đang muốn thể hiện những tìm tòi mới trong phương pháp sáng tác. Những kỹ thuật mới mẻ của phương Tây như “phân tích dòng chảy ý thức”, “thăm dò ẩn ức vô thức”, “thâm nhập không - thời gian siêu thực”, “thủ pháp phi lý”, v.v... đã được thể nghiệm và không phải là không gặt hái được thành công. Tuy nhiên cũng có những thủ pháp và những hình thức nghệ thuật vẫn còn là những đối tượng tranh cãi chưa có hồi kết, như thủ pháp “thơ hoạ hình”, hình thức “thơ trần tục”, “thơ trình diễn”, “trình diễn thơ”..., hay như đề tài tình dục trong văn, thơ, phim, ảnh. Thế nhưng, chúng cũng chứng tỏ *các nghệ sĩ được quyền tự do sáng tác hơn bao giờ hết*. Có thể nói, nhờ có tự do sáng tác, văn hoá - nghệ thuật nước ta đang phát triển đa dạng và phong phú chưa từng có.

Đặc biệt, nhờ có các phương tiện truyền thông đại chúng và với sự trợ giúp của công nghệ thông tin hiện đại, tự do sáng tác đã đạt tới mức độ gần như không có giới hạn cả về nội dung lẫn hình thức. Người nghệ sĩ, thông qua hình tượng nghệ thuật, được quyền bộc lộ cả những băn khoăn, trăn trở, thậm chí cả những suy nghĩ bất bình đối với một số hiện tượng chính trị - xã hội. Nhiều nghệ sĩ còn được quyền tự do trả lời phỏng vấn trên cả các phương tiện truyền thông nước ngoài. Đó là điều đổi mới quan trọng trong văn hoá nói chung và trong văn hoá chính trị nói riêng, phù hợp với các nguyên tắc của xã hội công dân, của chế độ dân chủ, với quyền con người nói chung và quyền tự do diễn đạt nói riêng.

Mặc dù quyền tự do diễn đạt được coi trọng rất cao trong xã hội thông tin và xã hội tri thức ngày nay, nhưng nó có phải là một quyền tuyệt đối không?

Trong tư duy triết học kinh điển mácxít, tự do và tất yếu là một cặp phạm trù biện chứng. Không bao giờ có tự do tuyệt đối độc lập đối với tất yếu khách quan. Con người chỉ có được tự do thật sự khi hiểu được các quy luật của tất yếu khách quan.

Mặt khác, trên thực tế đôi khi quyền tự do diễn đạt vẫn tỏ ra mâu thuẫn với các quyền hoặc với các nguyên tắc khác đã được tuyên bố công khai trên toàn thế giới. Chẳng hạn khi một đài phát thanh ở một nước kích động nạn diệt chủng hoặc thanh trừng sắc tộc, thì liệu việc kiểm duyệt đài phát thanh đó có thể bị coi là vi phạm tự do diễn đạt và tự do thông tin không? Vì vậy, chúng ta cần phải coi một số nội dung thông tin là có tội để có thể áp đặt những giới hạn khả dĩ cho quyền tự do diễn đạt và tự do thông tin.

Công ước châu Âu về quyền con người, được ban hành năm 1950 và sửa đổi năm 1998, đã đưa ra một số quy định hạn chế mang tính hợp pháp và đáng mong muốn đối với những nội dung thông tin có hại. Theo Công ước này, vì mục đích phát triển con người và vì một nền dân chủ công bằng, chúng ta không được phép coi thường các quyền khác của con người khi xuất hiện những sự mâu thuẫn với quyền tự do diễn đạt và tự do thông tin. Có nghĩa là *tự do phải đi đôi với trách nhiệm*. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của Đảng khi Đảng tuyên bố trong Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII: “Bảo đảm tự do sáng tác đi

đôi với nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hoá”. Rõ ràng, vai trò điều tiết của chính trị là rất quan trọng trong việc xây dựng một xã hội thông tin toàn cầu và xã hội tri thức.

Nói tóm lại, ở bất cứ thời đại nào và ở bất cứ nơi nào, không bao giờ tồn tại tự do tuyệt đối. Không ở đâu có thứ tự do vượt lên trên luật pháp, vượt lên trên quyền dân chủ và quyền con người. Ở nước ta cũng vậy, tự do phải đi đôi với trách nhiệm công dân, tự do phải tuân thủ luật pháp. Đó mới là tự do thật sự.

6. Vấn đề nảy sinh trong đổi mới văn hoá

Tiếp thu văn hoá thế giới là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Nhưng tiếp thu phải dựa trên cơ sở và điều kiện kinh tế - xã hội - văn hoá của Việt Nam, phải tiếp thu những gì phù hợp với nước ta và nhất là *những gì có khả năng vận dụng vào nước ta*.

Có một quy luật phổ biến là một đất nước sau một thời gian đóng cửa lâu dài, khi được mở cửa sẽ rất dễ bị rơi vào một trạng thái cực đoan khác: tiếp thu xô bồ và không phân biệt. Việt Nam hiện nay cũng có phần rơi vào tình trạng như vậy.

Nhìn vào đời sống văn hoá Việt Nam, ngoài những thành tựu tiếp thu tích cực có khả năng phục vụ cho sự nghiệp hiện đại hoá đất nước, chúng ta còn có cảm giác như tư duy của chúng ta có phần nào bị lệ thuộc vào lối tư duy của phương Tây. Đó là một lối tư duy bất chước một cách phi lôgic. Từ đó dẫn đến những hiện tượng lạm dụng trong việc tiếp thu. Chúng ta lạm dụng trong việc sử dụng tiếng Anh; lạm dụng trong việc tiếp thu các khái niệm và lý thuyết văn học - nghệ thuật; lạm dụng trong các chương trình giải trí và quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng (đặc biệt là trên truyền hình và truyền thanh); lạm dụng sách thương mại; lạm dụng yếu tố nhục dục trong văn học, phim ảnh, âm nhạc, và kể cả sân khấu (ngày nay thường được gọi chung bằng hai từ thời thượng là “sex” và “cảnh nóng”), thậm chí cảnh “sex” còn được đưa vào cả trong các sinh hoạt văn hoá đời thường: múa “sex” ở đám tang tại Thành phố Hồ Chí Minh [xem 11], múa gần như khoả thân hoàn toàn của 2 sinh viên Trung tâm FPT Arena thuộc Đại học FPT vào dịp lễ kỷ niệm 20 năm thành lập FPT ngày 13 - 9 - 2008 làm xôn xao dư luận, dẫn đến việc giám đốc Trung tâm bị cách chức và một cán bộ của Trung tâm trong ban tổ chức bị buộc thôi việc; lạm dụng hình thức biểu diễn một số loại hình văn hoá đại chúng như biểu diễn người mẫu, thi hoa hậu; lạm dụng một số môn thể thao “xa xỉ” như “golf”, lạm dụng việc tổ chức lễ hội,...

Về những cuộc thi hoa hậu gần đây, theo cuộc thăm dò dư luận trên mạng *yahoo.com.vn*, thì tỷ lệ cư dân mạng phản đối thi hoa hậu tính đến cuối tháng 8 - 2008 là rất cao: 76% số người được hỏi trả lời rằng “hiện đang có quá nhiều cuộc thi hoa hậu ở Việt Nam”. Báo mạng *Tuanvietnam.net* cũng đăng dư luận của nhiều bạn đọc phản đối sự phù phiếm và xa xỉ của tình trạng lạm dụng thi hoa hậu trong điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của Việt Nam [xem 12]. Và rồi đến kết quả cuộc thi hoa hậu Việt Nam 2008 ngay sau đó, chuyện bê bối về gian lận học bạ của hoa hậu Trần Thị Thuỳ Dung và cách giải quyết vô trách nhiệm của Ban tổ chức đã làm cho dư luận bất bình và thất vọng nổ bùng lên như giọt

nước làm tràn ly. Dư luận còn cho thấy, để có được những cảnh diển hoa hậu mang tính văn hoá, người ta đã dung túng cho biết bao những hành vi vô văn hoá xảy ra bên trong hậu trường trước và sau những cuộc thi hoa hậu. Có thể thấy, trong thâm tâm, người dân Việt Nam vẫn cho rằng sự “chùng mực” cùng với tính chân thực và trong sáng vẫn là một số trong những tiêu chí của các giá trị văn hoá.

Sự lạm dụng “cảnh nóng” trong văn học nghệ thuật cũng gây ra những tác động tiêu cực trong xã hội: Tỷ lệ nạo thai trẻ em gái vị thành niên đang ở mức báo động [xem 13]. Hiện tượng ngoại tình gia tăng ngày nay cũng là một hệ quả tương tự.

Còn đối với hiện tượng xây dựng sân golf, hiện đang có quá nhiều tiếng kêu của người nông dân. Người ta nói đến chuyện: Sân golf “xuống” ruộng, nông dân mang án nghèo! [xem 14]. Nghe những tiếng than của người nông dân, chúng ta mới thấy rõ căn bệnh vụ lợi đang thâm nhập vào đời sống của người dân Việt Nam, làm cho những người có chức quyền trở nên vô cảm trước nguy cơ người nông dân bị bần cùng hoá vì các dự án sân golf, nhà nghỉ dưỡng (mà người ta thích gọi bằng cái tên tiếng Anh cho “oai” là “spa”, “resort”). Theo một số người thì hiện tại con số sân golf ở nước ta là quá cao: cả nước có tới 123 sân golf đã và đang được xây dựng, chiếm tới 38.000 ha, trong đó đặc biệt nguy hại là gần một nửa diện tích là đất nông nghiệp [xem 15].

Đến mức chính Tổng Bí thư Đảng Nông Đức Mạnh khi về làm việc với tỉnh Hoà Bình cũng phải tuyên bố: phải hết sức tránh đưa sân golf xuống các cánh đồng lúa [xem 16]. Và trong thời điểm kinh tế thế giới gặp khó khăn vào những ngày tháng 8 - 2008, tổng thống Hàn Quốc Lee Myung - bak cũng yêu cầu giới chức Hàn Quốc tạm dừng chơi golf [xem 17]. Như thế, xây sân golf có phải là hiện tượng lạm dụng ở Việt Nam không?

Và đặc biệt hơn cả là sự lạm dụng quyền tự do sáng tác. Như đã nói, Đảng rất nhiều lần khẳng định quyền tự do sáng tác, nhưng Đảng cũng nhấn mạnh tự do phải đi đôi với *trách nhiệm công dân*. Nhưng trên thực tế vẫn có những hiện tượng cực đoan. Một mặt, đây đó vẫn còn những “ý kiến chỉ đạo” mang tính cửa quyền, làm tổn hại đến tự do diễn đạt và tự do sáng tác. Nhưng mặt khác, với sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là internet, quyền tự do diễn đạt và tự do sáng tác nhiều khi đã vượt quá giới hạn. Với việc xuất bản trên mạng hiện nay, ở đó vai trò của nhà xuất bản và thậm chí của cả người biên tập hầu như không còn [xem 18, tr. 65 - 67; và 19], thì tự do diễn đạt và tự do sáng tác đã đạt tới mức gần như tuyệt đối, lấn át trách nhiệm công dân. Có nhiều bài viết như thể chỉ để thoả mãn lòng hiếu thắng cá nhân. Có những sáng tác, những bài viết câu thả, tặc trách vẫn cứ được đưa lên mạng. Một kiểu đăng bài thiếu trách nhiệm biên tập như vậy đang gây ra những cái sai đến mức lộn xộn, sai một cách sơ đẳng, *không những không nâng cao mà còn có nguy cơ hạ thấp tri thức của người dân*, đi ngược lại các nguyên tắc của xã hội tri thức. Có thể nói trong trường hợp như vậy, *tự do của người này đang làm tổn hại đến tự do của người khác*. Những bài viết kiểu như thế này có rất nhiều, đó là chưa kể đến các loại thông tin “bẩn”, thông tin bịa đặt, lừa đảo. Cứ thế, tự do diễn đạt cùng với tự do sáng tác đang tung hoành thế giới ảo, làm cho các tác giả một bản báo cáo của UNESCO đã đánh giá rằng: *một nửa khối lượng thông tin đang lưu hành trên mạng internet chỉ là thông tin giả hoặc*

không chính xác [20, tr. 47] (*tôi nhấn mạnh*). Rõ ràng, một kiểu tự do diễn đạt và tự do sáng tác như thế sẽ là vi phạm quyền con người.

Tóm lại, những hiện tượng lộn xộn nói trên chỉ có thể được gói gọn trong một từ: *sự lạm dụng*. Và chúng cũng cho thấy đời sống văn hoá đòi hỏi phải được quản lý một cách khoa học và hợp lý. Quản lý khoa học và hợp lý tức là phải quản lý bằng luật pháp. Đó chính là thể hiện vai trò của văn hoá chính trị. Có như thế chúng ta mới xây dựng được một nền văn hoá mang tính nhân văn, dân chủ, nhân quyền và làm thành động lực cho sự phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 1996 - 1999*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, 347 trang.
2. BCH TƯ Đảng khoá VIII, Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005, in trong: Đảng CSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, 352 trang.
3. BCH TƯ Đảng khoá IX, Báo cáo của BCH TƯ Đảng khoá IX, Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, in trong: Đảng CSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, 376 trang.
4. Đảng CSVN, Nghị quyết của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, *Bản tin lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, số 1, tháng 6 - 2008, tr.5 - 11.
5. Vũ Quỳnh Trang, *Điện ảnh nước nhà vật lộn với khó khăn để tồn tại*, Tinturonline, 23 - 3 - 2008.
6. Thanh Huyền, *Chuyên nghiệp hoá điện ảnh cần bắt đầu từ mọi khâu*, Tinturonline, 18 - 7 - 2008.
7. *Quy hoạch phát triển ngành điện ảnh đến năm 2010*, Vnexpress.net, ngày 31 - 7 - 2001.
8. Nguyễn Sa, “*Quyền lực mềm*” của người tiêu dùng có thể cứu doanh nghiệp, Vietnamnet.vn/xahoi/, 20/08/2008.
9. A. Veber, *Liệu có thể có phát triển bền vững không? Con người và xã hội đối mặt với những thách thức toàn cầu* [Vozmozhno li ustojchivoe razvitie? Chelovek i obshchestvo pered licom global'nykh vyzovov], *Svobodnaja mysl'*, 2003, N. 5, str. 42 - 55, (tài liệu lược dịch của Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Nguyễn Thu Khanh lược dịch).
10. UNDP, *Human Development Report 2004. Cultural liberty in today's diverse world*, New York, 2004, 299 pages. Đăng trên: <http://hdr.undp.org>.

11. Nguyễn Thuý, *Múa sexy ở đám tang!*, Vietnamnet, ngày 22 - 5 - 2008.
12. Bùi Dũng, *Sau “bùng nổ” hoa hậu là gì...?* (cùng những lời bình luận xung quanh bài viết này), Tuanvietnam.net, 25 - 6 - 2008.
13. *Bi hài việc giám định thủ phạm hiếp dâm trẻ em*, Vnexpress.net, ngày 26 - 6 - 2008.
14. Kỳ Nhân, Ngọc Lan, *Sân golf “xuống” ruộng, nông dân mang án nghèo!*, Vietnamnet, 28 - 7 - 2008.
15. Hoàng Quốc Hải, *Sân golf, nỗi trăn trở của một nhà văn*, Văn nghệ, số 32 - 2008.
16. *Tổng Bí thư yêu cầu không “đưa” sân golf xuống đồng lúa*, Vietnamnet, 25 - 7 - 2008.
17. Hải Ninh, *Tổng thống Hàn Quốc khuyên bỏ chơi golf*, Vnexpress.net, 22 - 8 - 2008.
18. Suliman Al - Hawamdeh và Thomas L. Hart, *Information and Knowledge Society*, McGraw - Hill Education, Singapore, 2002, 235 pages.
19. *Guide for “[Human Rights in the Information Society](http://rights.jinbo.net)”*, <http://rights.jinbo.net>. (Copylefted by Korean Progressive Network 'Jinbonet' 2003.)
20. UNESCO, *Towards Knowledge Societies*, (UNESCO World Report 2005, UNESCO Publishing, Paris, 2005, 227 pages. Đăng trên: www.unesco.org/publications).

CULTURAL LIFE OF VIETNAMESES AFTER TWENTY YEARS OF RENEWAL

Associate Prof. and Dr., Nguyen Van Dan

Deputy Director of Institute of Social Sciences Information, VASS

After twenty years of renewal and international integration, Vietnamese culture has undergone substantial changes to become more advanced, enriched and open. These changes have been brought about by the open - door policy of the Party and the State. They reflect our country's compliance with the world's common trend of international exchange and integration. They are also results of the renewal in our thinking. In cultural life, renewal of thinking is manifested in all respects. Here I will analyze the renewal in some important aspects such as: *culture renewal in terms of political - legal aspect; absorbing world cultural values; changes in conception of life and in lifestyle; restoring and bringing into play traditional cultural values; renewal in freedom of creation;* and in the end I will discuss *the issue arising from culture renewal.*

1. Culture renewal in terms of political - legal aspect

In cultural life, the most important renewal of thinking is manifested in terms of political and legal aspect. Thus, talking about renewal in cultural life is, first and foremost, talking about renewal in the Party and State's lines, direction and policies concerning culture. After the start of renewal, Vietnam's culture has experienced the most significant landmark in its direction, which is the introduction of the Resolution of the 5th Plenum of the Central Party Committee (8th Tenure) "On building and developing an advanced Vietnamese culture deeply imbued with national identity", issued on 16th July, 1998.

In this resolution, the Party objectively evaluated the cultural achievements, fairly reviewed the weaknesses, frankly revealed the main causes and proposed directions and specific tasks to develop culture. The Party's policy to develop the culture is in line with the views of integrating Vietnam into the world, building Vietnamese people and culture in the dialectical relation between the national and the international; considering culture as the spiritual foundation of society, as well as the end and the dynamic to promote socio - economic development; emphasizing the first task of building Vietnamese people so that they are both patriotic and have the solidarity with the world's peoples; highly appreciating democratic values and respecting artists' right to freedom of creation; being open to all the world's cultural achievements; completely not mentioning the dogmatic view honoring the socialist realism, in order to affirm that the Party "encourages researching and experiencing all methods, all creating styles" [1, p. 171]. This is a very new view, a right legal basis

which ensures the cultural liberty for Vietnamese people. This has been manifested in the richness and diversity of contemporary literature and art creations.

At the ninth Party's National Congress (2001), following the spirit of the Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure), the Party proposed a new direction for developing Vietnam's culture, that is "To speed up the movement 'The whole nation is united to build up cultural life'; 'Building up civilized lifestyles and cultural families';... Bringing into full play the national cultural identity; preserving and restoring tangible and intangible cultural patrimonies that serve as a basis for cultural exchanges among communities, regions and between Vietnam and the outside world" [2, p. 222]. At this congress, cultural development focuses on building "cultural life", "civilized lifestyles", promoting "cultural exchanges" within and across borders. Obviously, the policy to develop Vietnamese culture in the spirit of international integration has been consistently pursued by our Party.

The tenth Congress (2006) reaffirmed the orientation considering *cultural development as "a spiritual foundation of society"*. Specifically, culture should penetrate deeply into each residential community, each family and each person, improving Vietnamese cultural values, inheriting traditional values as well as receiving mankind's cultural quintessence, thus enhancing resistance to fight against those harmful and depraved cultural products. It is also important to enhance the cultural value of every economic, politic and social activities as well as people's lives" [3, p. 213].

Most recently, on 16th June 2008, the Party issued the Resolution No 23 - NQ/TW of the Politburo which helps continuously build and develop literature and art in the new era. This is the Party's first resolution reserved only for literature and art, a particular area of culture. The resolution is regarded as the concretization of the Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure). In this resolution, when reviewing the literature and art achievements in the past, the Party asserted the right to creation freedom: "Freedom in artistic creation and the diversity in the contents, creating styles, manifesting manners, are all respected; personal traits and creative individuality are affirmed" [4, p. 5 - 6]. And in the section "Objectives, guiding views...", the Party insisted on the policy that "continues renewing, creating favorable conditions for literature and art to develop strongly and variously in terms of topics, contents, forms, creating methods, experiences, explorations, which help to enhance the overall quality of our country's literature and art". The resolution is an evidence of our Party's close attention to the building and developing culture and cultural life for Vietnamese people as well as its strong determination to renovate culture.

Therefore, since the renovation, the cultural life of Vietnamese people has been raised to a new higher level, become far more diverse and richer. Traditional forms are being brought into full play. Meanwhile, new forms are being brought in from the outside world. *This is due to the fact that our Party recognizes and expands the right to cultural liberty, in line with the world's common trend of expanding human rights.*

Another significant change in thinking that the Party adopted is that it recognizes personal benefits in the cultural freedom. It aims to build up, among others, the characteristic of working hard in Vietnamese people “for the benefits of themselves, of their families, their communities and society” (the Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee - 8th Tenure). This is a new development in thinking because previously people had to sacrifice their personal interests for the benefits of communities. Nowadays, the fact that personal benefits are recognized also means that cultural creation is not only for the sake of spiritual lives but also for the sake of material ones because creation does bring economic benefits. As the spiritual basis, culture cannot help bearing physical - economic values, especially when it penetrates into people’s everyday life and become part of it. Therefore, these values must not be underestimated. The Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure) clearly stated that it is vital to build “*economic policies in culture* in order to connect culture with economic activities”.

In short, we can say that the culture renewal in respect of political - legal aspect serves as the important foundation for our country’s cultural renovation in the era of international integration. It is truly a lever on which a new people and culture are to be built bearing the era’s advances, bringing into play the traditional cultural identities of the nation.

2. Absorbing world cultural values to enrich Vietnamese culture

Owing to Vietnam’s open - door policy, people have got access to various novel art forms. The Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure) pointed out that safeguarding national identity does not necessarily mean that the door to the outside world must be closed so that the people inside are separated; but rather, “Protecting national identity must keep in line with international exchange, being open but with a selective mind so that only the good and the progress of the other nations’ cultures are imported.” The Party’s tenth National Congress also pointed out: we must “inherit traditional values and absorb cultural quintessences of the world, increase resistance to fight against harmful and depraved cultural products.” Since then all kinds of cultures are welcome in Vietnam.

Firstly in terms of cinema, foreign films, especially Western ones, with both specific artistic values and commercial entertainment values, are shown widely in Vietnam. This area is the one that *best demonstrates changes in cultural life* of Vietnamese people in the renewal and integration time. Now people can enjoy not only films produced by socialist countries as in the past, but those by other countries as well.

Nowadays, thanks to modern communication technologies, foreign films are flooding cultural life of Vietnamese people; televisions and Internet are the two most effective means of propagandizing foreign films, especially Western ones.

The first Vietnamese cinema event appeared 15 March 1953 when the first cinema business was created. For over 55 years, Vietnamese cinema have had an important development process started from one rudimentary business. But, with weak economic capacities, and with the essential mission serving politics and not aiming economic profits,

we didn't actually have *cinema industry*. Cultural - artistic aspect of that culture type was not brought into play in terms of its potentials. Moreover, with actors and directors team lacking experiences and qualifications, plus the lack of good screenplays, Vietnamese films were and are not able to meet people's cultural needs, could and can not compete with foreign films.

Presently, cinema activists are calling for professionalization of Vietnam's films. That means this area must be turned into a real industry – the cinema industry. Subsidizing mechanism is being abolished in all fields of social life, cinema in particular. However, cinema market mechanism has not been shaped. As a result, this led to the decline of Vietnam's films and currently this situation has reached an alarming point. The number of movie theatres has gone down from 300 to 100, films from 20 annually down to some 5 or 7. The film makers staff, from screenwriters, directors, actors/actresses to cameramen, are not actually professionals. This situation is partly due to the fact that there are no studios in Vietnam, a requisite condition for cinema industry professionalization [see 5 and 6].

We can say that changes in Vietnam's cinema occurred mainly on cinema market. There may have been already changes in conceptions and awareness of people as far as film industry is concerned; however, from conception to practice is a long distance to bridge because of inadequate technical conditions and human resources. On cinema market the biggest change which has been witnessed ever since is our recognition of international integration, allowing the penetration of foreign films into the domestic film market, which may have both positive and negative influences. Negatively, market for domestic films has been narrowed minimally. Perhaps, movies is the area in which the concept "domestic goods" loses its most meaning. Viewers, though patriotic as they are, when watching Vietnamese films they cannot help feeling pity for their low technical and aesthetic level. Nevertheless, the invasion of foreign films still has positive effects on renovating the thinking of Vietnam's movies makers and stimulating this industry to develop. Definitely, if cinema wants to survive it must renovate itself in many basic respects, progressively becoming one of highly profitable cultural industries that serves our country's development.

Photography also experienced noticeable innovation. In war time, it served the country's strategic missions wholeheartedly. Its views and artistic functions were to be used to serve the country's political tasks. Nowadays, in renewal period all the functions of photography can be fully manifested. Aesthetic and entertaining functions are drawing attention from the public. Cultural freedom once again is clearly manifested. It is the first time in photography history nude pictures have been published into album: the album "Xuan thi" by Thai Phien was published in 2007 by Literature and Art Publisher in Ho Chi Minh City and after half a month 2.000 copies were sold out. Frankly, this is one of the most impressive changes in Vietnam's modern culture.

The world *modern music*, like movies, has also massively invaded Vietnam. At the end of twentieth century, such kinds of music as pop, rock, hip - hop (especially rap) were

widely accepted by the youth, everyday broadcast on the radio and television, shown in music programs, competitions, and night clubs, etc...

Rock music with its excitement entered Vietnam, especially into two big cultural centres, namely Hanoi and Ho Chi Minh city, in the early 1990s. The national rock competition named “Tiger Translate Rock Your Passion”, held in the beginning of 2008 in the night show named Tiger Unite '08 at the seventh military zone stadium in Ho Chi Minh City, attracted 30,000 rock fans.

Sports activities also quickly integrates with those of the world. Vietnam's sports started to join regional and international games. International cup competitions such as football, volleyball, taekwondo, etc have been continuously organized in Vietnam. Especially, the 22nd Sea Games (2003) were successfully held in our country. This is the games competition in which Vietnamese sports delegation won a lot of accomplishments, among which the first time in sports history being the top of the list. These accomplishments can only be obtained through renewal and integration.

The novelty in sports is not only displayed through records but also manifested through changes in the conceptions of sports. There has been a switch in attention from movement sport to professional sport. In the last days of the second millennium, on 30th November 2000, Vietnam's professional football teams came into being; they were allowed to sign contracts with businesses, hire foreign players and coaches for their teams. We can say that these are living examples showing that Vietnam is actually on the way to integrate with the world.

Sports such as tennis, golf, which have been once called “luxurious” sports, now are being adopted by and gradually becoming part of Vietnamese sports. Golf courts, appeared like mushrooms after rain alongside with spas, ecotourism resorts, are becoming a popular phenomenon in Vietnam. However, this situation leads to some other serious problems such as environmental pollution and degradation, food and social security. These problems will be discussed in details in the last section.

Especially the beauty contests – a cultural activity which was considered strange and even a taboo in the past, now publicly recognized and annually organized in Vietnam at different levels such as Miss Vietnam, Miss Regions, Miss City/Province, Miss of Vietnamese ethnic groups, Miss of the Seaside Zone, Miss Ao Dai, Miss of Schools, Miss Photo, Miss Sport, Miss Tien Phong Newspaper, etc... The first Miss Vietnam contest was held in 1988, two years right after the introduction of “renewal”. Since then it is organized every two years. And if counting other miss competitions, we have competitions almost annually organized. Recently, Vietnam has created a reputation as a host country for world beauty contests. Specifically in 2008, it is the first time in history Vietnam hosted Miss Universe Pageant with the participation of Misses from 80 countries around the world. Vietnam will also host the Lady World Contest 2009 in Ba Ria–Vung Tau; most

importantly, Vietnam will host the 60th Miss World Contest 2010 in Nha Trang. These are vivid examples for our country's open and cultural integration policies.

Along with Miss Contests there come *Model Fashion Shows*. This is a quite new culture kind which has just appeared since the days of integration. Unlike Miss Contests, fashion shows tend to develop from a type of cultural activity to a cultural high - earning profession. Ministry of Culture and Information promulgated a decision on the establishment of Vietnam's Model Association, which will operate as a professional organization. Thus after 20 years of renewal the most popular types of Western culture have completely penetrated into Vietnam.

Other foreign cultural phenomena have been easily welcome by Vietnamese people in this open period, for example the *festivities* like Valentine Day, Christmas Day, Easter Day, etc... These are festivals that are being warmly greeted in Vietnam. Why are these Christian phenomena are so popular now in Vietnam?

I reckon that in the past, Christian community was somewhat separated from Vietnamese society and did not fall in line with its common people. Nowadays, when the policy of religion freedom is widely practiced throughout the country, Christian festivals suddenly become appealing to the public. They are widely welcome as new cultural values that did not exist in Vietnamese culture. In addition, these festivals, characterized as highly utilitarian (accompanied with gift - giving procedures), can easily penetrate into people's daily lives. Each Christian festival always attracts the participation of many businesses because the benefits that the festival brings to them is not small. Therefore, the possibility of socializing these festivals into the community is really high. Moreover, cultural events that are economically backed up can enjoy greater popularity. Or rather, Christianity originally came from the West where globalization of capitalism commenced and spread throughout the world; and obviously, this economic globalization acts as a carrier of Western values to the world. So it is understandable that Western cultural phenomena enjoy greater popularity than those of the East in this period of global integration.

Two important fields of cultural life, namely, *literature & art* and *language*, also experienced lively exchanges and reception of values from outside. Nevertheless, due to the typical characters of these two areas, these phenomena of exchanges and reception will be deeply discussed on another occasion. Here I only speak briefly that these two areas have been very deeply affected by cultural exchanges. Vietnamese literature and art, in terms of both creation and theory and criticism fields, have got rid of dogmatic regulations to be integrated with the world. Many creation and research methods have been received. The facets of Vietnamese literature and art have become richer and more diverse. Nevertheless, in the new context of integration, we don't have got enough practical and theoretic bases yet for receiving the novelty, for this reason our reception proved to be somewhat gross, unsystematic, sometimes fell into stereotype, imitation, lacking selectivity and creativity, not considering the *usability and compatibility* of new methods brought into Vietnamese cultural environment. It is the same in respect of language: besides positive influences of the

reception of foreign languages which have contributed to enrich Vietnamese language, this reception in mechanically imitative manner, without regarding logical rules and specific cultural - linguistic bases of Vietnamese people, as well as without having linguistic standards, has made Vietnamese language become disordered more than ever; this disorder appears in all domains of language such as lexicon, phonology, orthography and syntax...

All the above - mentioned cultural exchanges are the most vivid manifestation of changes in cultural life in the direction of acquiring world cultural values. They are changing fundamentally the facets of Vietnamese cultural life. One can say that these new Western cultural - and - art forms have been largely imported into our country so that to become a significant part of Vietnamese culture.

Nevertheless, in cultural life there are not only cultural exchanges phenomena, but there are also the phenomena expressing conception of life and lifestyles of people. Now let's view how conception of life and lifestyles of Vietnamese people have changed.

3. Changes in conception of life and in lifestyle of the Vietnamese

Today, changes in conception of life of the Vietnamese people is manifested above all in *changes in aims of life*. In the past, people was recommended to live for community, for "us". When it is necessary, one must sacrifice the self for the collective. But now people are free to live for themselves, even in some circumstances, one may live for oneself more than for the others.

Since then, it has appeared *one* conception holding that "living is to enjoy". Of course this is only one of the aims of life of the people. And at every social stratum this conception is manifested at different level. Nowadays in our country, there is still gap between the social strata, therefore the conception of "living is to enjoy" appears only at social strata from the middle stratum upwards. For the poor, they only dare to think of "living is to exist". But we can say, the conception of "living is to enjoy" is becoming an *objective to obtain* of all social strata. This conception has been expressed into many different features of modern lifestyle.

These features are as follows:

+ *The post - industrial quick lifestyle*. People say that the post - industrial quick lifestyle means eating quickly, going and acting quickly, matching with speed of high technologies in ultramodern era. We can say that this is the *change in speed of living*. We can see the quick speed of living is manifested daily through eating and clothing manner. Clothes fashions are updated daily. The "fast foods" restaurants increasingly appear. Now the speed of life has the trend to increase more quickly than in the past.

Nevertheless, in receiving quick lifestyle of the West, we mostly receive only its cultural appearance and not its social - economic depth. In reality, "fast foods" restaurants mostly are "restaurants for the foods fast prepared" and not for "fast eating", because people

stay eating in those restaurants for several hours. Girls and boys stay gossiping almost all day long in fast foods restaurants. Moreover, quick manner in eating and living do not change yet the lifestyle of Vietnamese characteristically agriculture - based people: the passion for feasts and festivities still prevails in many populace strata.

+ *The small family lifestyle.* According to the lifestyle aiming for oneself, the family model today has the trend to be single or two - generation family. Children are interested to live independently, to build own life after marriage. In those nations - states which have the development level close to knowledge society, their birth - rate is to drop quickly. Now our country is flowing this trend. The old conception attaching much importance to boys and less appreciating girls is changed in positive direction. Nevertheless, this direction does not appear at the same level in all populace strata and in all regions: in the countryside, people still give much births in order to have sons.

+ *Modern lifestyle is also consumer one.* Nowadays, consumption is not for meeting the needs of living. But in many times, people consume to meet one hobby, or even the shopping action is a biggest hobby of modern men; or people consume only to keep pace with modern life. This thinking has appeared everywhere in the world, and Vietnam is not exception, where this thinking appears mostly at the young and the new middle class.

Viewed from economic point in globalized age, consumption is seen as production's dynamic. It is equivalent to jobs guarantee and is a "soft power" of consumers. However, extreme consumption is waste.

We can say, modern lifestyle is one of the important problems of cultural life. Building a citizens' sound lifestyle which has responsibility to society, for benefits of oneself, of "family, collectivity and society" as the policy of our Party pointed out, is an important task of our advanced culture.

4. Restoring and bringing into play traditional cultural values

Speaking of renewal, one usually sees its obvious manifestation in the new things imported from outside. But in reality, renewal in inheriting old traditions for building the new culture is always crucial, simply because building the new always costs less if it is founded on the ready existing own bases.

Our Party asserted that "Cultural heritage is invaluable assets which help connect national community; it is the essence of national identity and the basis for creating new values and cultural exchanges" [1, p. 173]. Therefore, bringing into full play the cultural traditional values is always the first and foremost mission of the whole society.

In the period of renovation, inheriting cultural traditions has met with dogmatism and puerilism. Although in our country there were not any serious cultural destructive acts, but there was one time when only cultural values which were relevant to our ideology were acquired. Values that were contrary to atheism were limited. Now as a result of belief

freedom, which is a concretization of cultural liberty, various belief cultural values of people are restored and accepted. Pagodas, temples, and churches have been restored. Theological schools such as Zen monasteries, friaries are built everywhere. People have the right to choose which cultural values to pursue according to their beliefs. In that spirit, traditional festivals have also been revived throughout the country. One can say that a *new cultural environment* has been being established in our country in the spirit of cultural freedom since the introduction of renovation policy.

However, cultural freedom which goes beyond legal and moral principles will risk to harm the national cultural values system. Our Party had a right policy on bringing into play cultural heritage which was mentioned in the Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure): “Preserving national identity must go hand in hand with the fight against backwardness and obsolescence in our old customs and habits.” This policy fits with the tone of the whole world.

But in our country, in the early days of renovation there was a campaign to restore rampantly every old cultural phenomenon in the name of national identity protection. Festivals were held interminably in every locality of the country, accompanied with unsound customs such as going into a trance, fortune - telling, burning votive paper luxuriously, etc... At that time, it felt that the whole nation was launching a “general pilgrimage” back to the past; this was based on the unilateral view holding that only cultural traditions made up national identity. Of course restoring old relics is not bad, but restoring is not for itself. The above - mentioned trend in restoring grossly and indistinguishably is a nostalgic and conservative one, a *manifestation* of narrow - minded nationalism, of inferiority complex that many scientists in the world have criticized. In this respect, even UNDP stated: “Taking the extreme position of preserving tradition at all cost can hold back human development” [7, p. 89]. Obviously, such negative phenomena in the inheriting traditional cultures had and have somewhat contaminated our cultural environment; thus they have to be eradicated.

Recently, in this spirit, a *new cultural phenomenon of bringing festivals into play* worthy of remark has appeared, that is the *secular festivals*. This festival type is to replace somewhat traditional types of festival that seem to have been saturated. This new type of festivals brings into play the modern cultural values. It aims at taking advantage of the material - economic values of cultural events to serve the development of the nation, which is relevant to the pragmatism of the modern consumption - oriented culture in this globalization era. Here in this kind of festivals, traditional and modern values are intermingled. Vietnamese people have quickly recognized the practical tendency of the world festivals, turning their own into a cultural tool to serve the national development process. The recent years have witnessed the increasing popularity of nonreligious festivals such as tourism, sport, book, spring newspaper, fruit, parachuting, fireworks, food, waterways festivals, etc... And in order to promote international cultural exchanges, we even use English for naming some of the festivals, among which is “Festival Hue”, held every year in Hue city. This colorful festival attracts all types of cultural performances and the participation of both domestic and foreign troupes. We can say that our country’s cultural inheritance and development is moving in the right direction in the spirit of renovation and integration.

Traditional kinds of culture such as *classical - traditional operas and dramas, and traditional folk - songs [tuông, chèo, cải lương, các làn điệu dân ca cổ truyền]*, and especially the art types which were not much respected in the past, such as *festival song [“ca trù”]* in particular (which is also traditionally known as *hát ả đào*), now are being attended by the State and research circle. Policies have been promulgated to preserve these traditional cultural forms. Theatres are being invested and improved; old - aged artists are being recognized and encouraged to make use of their talents and to impart experience and skills onto the younger generations. However, according to the development law of values system, traditional cultural forms cannot help having their old values changed. Therefore, renovating and making use of these cultural forms for the sake of national development and modernization while maintaining their position in the society’s reception is still a problem difficult to resolve.

In all, inheriting and bringing into play cultural traditions while acquiring cultural values from the outside world have become a vital cultural development strategy for the service of national modernization.

5. Renewal in freedom of creation and its limits

In essence, freedom of expression is one of the basic and important human rights. And because freedom of creation is part of freedom of expression, then it is one of important human rights too.

This right was introduced into policy immediately at the beginning of renewal. Resolution of the 5th Plenum of Party Central Committee (8th Tenure) in 1998 stated we must “encourage researching and experiencing *all methods, all creating styles*” (*I emphasize – NVD*), and from then to Resolution No 23 - NQ/TW of the Politburo, the Party never mentioned socialist - realist method, but only consistently insisted: “Continuously renewing, facilitating strong and diversified development of literature and art in terms of themes, contents, types, creation methods, research, experimentation...”, with the emphasise focusing on the fact that “Vietnamese literature and art in promoted industrialization - modernization and international integration era must comprehensively and strongly develop, imbued deeply with *humane and democratic spirit*” [4, p. 8]. Thus, with affirmation of creation freedom, the Party goes on the right way in respecting and ensuring human rights to our society.

One can say, in Vietnamese cultural history, we never got freedom of creation such as nowadays.

This is a very new thing and an important “untying” to our country’s cultural creation. In fact, artists have got freedom in manifesting their talents in all cultural types. In literature, theatre, films, painting, etc, artists have been free to express their individuality. Many artists have been searching for new creation methods. Novel Western techniques such as “analysis of consciousness stream”, “exploration of hidden unconsciousness”,

“penetrating in surrealist time and space”, “technique of absurd”, etc, have been experimented and one can’t say they haven’t got certain successes. However, there are techniques and artistic forms which still are objects of endless controversy, such as technique of “drawing poetry”, “vulgar poetry” form, “performance poetry form” and “technique in performing the poetry”..., as well as the sex theme in prose, poetry, films and pictures. But, they are precisely those that prove today *artists are allowed to create far more freely than ever*. We can say, due to freedom of creation, our culture and arts are developing more diversified and enriched than ever.

Especially, thanks to mass media and modern information technologies, freedom of creation has reached the level almost without limits in terms of contents and forms. Through artistic images, artists got the right to express their anxiousness and worry, even their discontent with some sociopolitical phenomena. Some artists were allowed to answer the interview of foreign media. This is the important renewal of culture in general and of political culture in particular, in accordance with principles of civil society, of democratic regime, with human rights in general and freedom of expression in particular.

Although today freedom of expression is highly appreciated in information and knowledge society, but we can put the question: this freedom is a absolute right or not?

In Marxist philosophical thinking, freedom and necessity are dialectic category pair. Never exists absolute freedom independently of objective necessity. Men can get actual freedom only when they understand the laws of objective necessity.

On the other hand, in reality sometimes freedom of expression goes against the rights and principles which have been openly proclaimed world - wide. For example, when a radio station of one country incites genocide or ethnic cleansing, then the censorship imposed on this radio station might not be considered violating freedom of expression and freedom of information. That’s why we must regard some information contents as guilty so that we may impose the possible limits on freedom of expression and freedom of information.

European Convention on Human Rights, created in 1950 and modified in 1998, imposes certain legitimate and desirable restrictions on damaging information contents. According to this Convention, for the objective aiming at mankind’s development and for a fair democracy, we are not allowed to disregard the other human rights when these rights are in contradiction with freedom of expression and freedom of information. This means *freedom must go hand in hand with responsibility*. This proved to be in accordance with the Party’s viewpoint when the Party stated in 5th Resolution of 8th Tenure: “Guaranteeing freedom of creation must go hand in hand with high citizen’s responsibility, with social responsibility of artists and cultural activists”. Obviously, regulator role of politics proved to be very important in building a global information society and knowledge societies.

In short, in any times and in any places, there never exists absolute freedom. There is not anywhere any freedom above all laws, above democratic and human rights. It is the

same in Vietnam, where freedom must go hand in hand with citizen's responsibility, must be in conformity with the law. This is true freedom.

6. Issue arising from culture renewal

Being open to the world cultural values is a right policy of our Party and State. Nevertheless, this must be based on the economic, social and cultural backgrounds and conditions of Vietnam; only those values which are relevant and *particularly applicable to Vietnam's situation* are to be brought in.

There is a universal rule holding that a country after a long time of being shut down from the outside, when opens its door will easily fall into another extreme: being grossly and thus indistinguishably open to all. Vietnam's cultural life seems partially to fall in such situation.

Reviewing Vietnam's cultural life shows that, apart from its achievements that may positively contribute to modernization, there remain the feelings that the way Vietnamese think is being governed by the Western thinking. This way of thinking is illogical imitation. This consequently leads to abuses in receiving new cultures. We are abusing the use of English language; abusing the absorption of literary and artistic concepts and theories; abusing entertainment and advertisement programs on mass media (especially on radio and television); abusing commercial books; abusing sex show in literature, films, music, including theatre, and even in ordinary cultural lives (which is currently termed by up - to - date words as "sex" and "hot shots"); abusing mass cultural performances such as fashion shows, beauty contests, etc; abusing "luxurious" sports such as "golf"; and even abusing in organizing festivals.

In terms of Vietnam's beauty contests, according to a recent survey conducted on *Yahoo.com.vn* net, the number of people who were against these contests was very high by the end of August 2008: 76% of people in the survey responded that there are so many beauty contests in Vietnam. *Tuanvietnam.net* website also published opinions of its readers against the frivolity and luxury of these contests because in Vietnam now so many people are still suffering hardships in their lives [see 8]. These views became better established when the scandal of Miss Vietnam 2008 Tran Thi Thuy Dung with her false school report was revealed. Together with the irresponsible actions and unacceptable explanations from the organizing board, Miss Vietnam 2008 Contest has made the public furious and disappointed totally. It seems that for Vietnamese, the "moderation", truthfulness, and purity are still important criteria of cultural values.

Overuses of "hot shots" in literature and art also have negative effects on the society: abortions among teenager girls are at an alarming rate; a number of 13 - year - old girls became pregnant without knowing who the father of their child were since they had had sex with more than dozen men in their commune, even DNA assessors lost patience in seeking for the baby's real father [see 9]. Likewise, the rate of adultery is also on the increase.

In terms of *golf courts*, there have been so many cries from farmers. It is said that when golf courts “*land*” the fields, farmers are sentenced to poverty! Cries from poor farmers clearly reveal that self - interest disease is invading the lives of Vietnamese people. It makes Vietnamese officials become indifferent to the risk of impoverishment of the farmers because of golf court and spa, resort construction. According to statistics, the number of golf courts in Vietnam is too high (123 courts built and been building in total, accounting for 38,000 hectares, half of which is cultivated land). Meanwhile in the world, golf is not on the list of Olympic Games, and the 29 April of every year has been chosen to be non - golf day [see 10]. On the visit to Hoa Binh Province, General Secretary Nong Duc Manh even reminded the local officials that golf courts should not be built on fields [see 11]. In the difficult time of the world economy this August 2008, President Lee Myung - bak of South Korea also requested the country’s authorities to stop playing golf [see 12]. So is building too many golf courts an abuse in Vietnam?

And above all is the abuse of the right to freedom of creation. As it is mentioned previously, our Party has asserted uncountable times the right to freedom of creation. It also, however, emphasized that this right has to go alongside with *citizen’s duty*. But in fact, there still remains here and there the extreme phenomena. On the one hand, there exist the so - called “guiding authoritarian opinions” of someone that negatively limit the freedom of expression and freedom of creation. On the other hand, because of IT advances, especially the Internet, freedom of expression and freedom of creation sometimes go beyond the limits. When publications can almost freely go online without being assessed by any publishers or editors [13, pp. 65 - 67], freedom of expression and creation will become absolute, which overshadows citizen’s duty. Many articles have been written as if only to self - satisfy individual’s eagerness for success; carelessly - and - irresponsibly written writings are still posted online. This kind of publications is causing the disordered errors; *not only does not enhance, but also risks lowering the knowledges of people*, going against the principles of knowledge society. In these cases, one can say that *freedom of one person is doing harms to freedom of the others*. So, freedom of expression and freedom of creation are ruling the roost of cyberspace, making the authors of one UNESCO report estimate that “half the information circulating is simply false or inaccurate” [14, p. 47]. Such type of freedom clearly violates the human rights.

In sum, above - mentioned disordered phenomena can be designated only by one word: “abuse”. And they also make us think that cultural life asks to be managed scientifically and reasonably, that is it must be managed by laws. This is the manifestation of political culture’s role. Only so we could build up a culture that is humane, democratic, human - right respectable and constitutes the dynamic for development.

August 2008

REFERENCES

Vietnam's Communist Party, *Resolutions of the Central Committee 1996 - 1999*, National Publisher of Politics, H., 2000, 347 pages.

The Eighth Central Committee, Directions, tasks, and plans for economic development in five years from 2001 to 2005. In: Vietnam's Communist Party, *Documents presented at the ninth National Party Congress*, National Publisher of Politics, H., 2001, 352 pages.

The 9th Central Committee, Report on the directions and tasks for economic development in five years from 2006 to 2010 presented at the tenth National Party Congress. In: Vietnam's Communist Party, *Documents presented at the tenth National Party Congress*, National Publisher of Politics, H., 2006, 376 pages.

Vietnam's Communist Party, Resolution of the Politburo on continuing building and developing literature and art in the new era, *Bulletin of literature and art theory & criticism*, No 1, June 2008, pp. 5 - 11.

Vu Quynh Trang, Vietnam's films struggle with difficulties to survive, *Tintuonline*, 23 - 3 - 2008.

Thanh Huyen, Professionalism in films has to be done in every aspects, *Tintuonline*, 18 - 7 - 2008.

UNDP, *Human Development Report 2004. Cultural liberty in today's diverse world*, New York, 2004, 299 pages. On: <http://hdr.undp.org>.

Bui Dung, What comes after the "booming" of Miss Contests... (with the accompany of comments on this article), *Tuanvietnam.net*, 25 - 6 - 2008.

A tragicomedy on identifying who is to blame for in a baby rape, *Vnexpress.net*, 26 - 6 - 2008.

Hoang Quoc Hai, Golf courts, the innermost worry of a writer, *Van nghe*, 32 - 2008.

General Secretary requests not to "bring" golf courts down to fields, *Vietnamnet*, 25 - 7 - 2008.

Hai Ninh, South Korea's President advises on quitting golf, *Vnexpress.net*, 22 - 8 - 2008.

Suliman Al - Hawamdeh and Thomas L. Hart, *Information and Knowledge Society*, McGraw - Hill Education, Singapore, 2002, 235 pages.

UNESCO, *Towards Knowledge Societies*, (UNESCO World Report 2005, UNESCO Publishing, Paris, 2005, 227 pages. On: www.unesco.org/publications).